

Bản án số: **118/2022/HS-ST**

Ngày: 18/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Thành Nam;

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Nguyễn Thị Chấn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K*** – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/HSST - QĐ, ngày 01/7/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Tổ 14, phường T, quận L Biên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Khanh, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; Con: Có 01 con sinh năm 2021; Danh chỉ bản số 0180, lập ngày 07/4/2022 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; Tiền sự: Không; Tiền án: - Tại Bản án số 166/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận L Biên, xử phạt Nguyễn thành L 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; -

Tại Bản án số 254/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân quận L Biên xử phạt Nguyễn Thành L 32 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành 08 tháng tù của bản án số 166/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận L Biên đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo phải chấp hình phạt chung của cả 02 bản án là 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày xx/7/2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam và được ra trại ngày xx/5/2020. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: Tổ 16, phường T, quận L Biên, thành phố Hà Nội (Đã chết).

Người Đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950;
- Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1978;
- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1999;
- Cháu Nguyễn Thùy L, sinh năm 2005;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thùy L là bà Đoàn Thị C (Mẹ đẻ cháu L)

Đều có Nơi ĐKKHKT: Tổ 16, phường T, quận L Biên, Thành phố Hà Nội. (Bà L, Bà C và anh L đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 21/12/2021, tại ngã tư giao cắt giữa đường D 2 và D 8 khu đô thị C, thuộc địa phận xã M, huyện K, thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô tải BKS: 30M -72xx do Nguyễn Thành L điều khiển (Có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên đường D 2 đến địa điểm trên thì va chạm với xe mô tô BKS: 29K1- 041.xx do anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1978, trú tại: tổ 16, phường T, L Biên, Hà Nội đang điều khiển lưu thông từ hướng đường D 8 ra ngã tư; Hậu quả: anh Nguyễn Xuân D bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Việt Đức, các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

#### **\* Về Hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tại ngã tư giao cắt giữa đường D 2 và D 8 đi Hồ Ngọc Trai. Đoạn đường được trải nhựa phẳng, thẳng, khô. Đường D 2 chia làm 2 chiều đường rõ rệt, ở giữa có dải phân cách cứng. Theo chiều M đi Trâu Quỳ. Đường D 2 đoạn phía M vào ngã tư rộng 7,5m. Đoạn đường ngã 4 phía Trâu Quỳ rộng 7,5m. Đường D 8 rộng 15m, đường đi Hồ Ngọc Trai rộng 7m.

Mốc hiện trường là đầu mỏm dải phân cách cứng đường D 2 phía Trâu Quỳ.

Mép phải đường D 2 chiều M đi Trâu Quỳ làm chuẩn.

Vị trí vết phanh đơn dài 21,5m có bề rộng 0,15m. Đầu vết ở ngã tư, cuối vết phía Trâu Quỳ trùng với mặt lăn bánh lốp trước bên trái xe ô tô BKS: 30M - 72xx. Đo từ điểm gần nhất đầu vết phanh ngay vào mép đường làm chuẩn được 6,1m.

Vết phanh đơn dài 20,4m có bề rộng 0,15m, đầu vết phanh ở ngã tư, cuối vết phía Trâu Quỳ trùng với mặt lăn bánh lốp trước bên phải xe ô tô BKS: 30M- 72xx. Đo từ điểm gần nhất của đầu vết phanh này vào mép đường làm chuẩn được 4,5m.

Vết cày xước mặt đường không liên tục dài 22,9m; đầu vết ở ngã tư đo vào mép đường làm chuẩn được 5,1m; cuối vết phía Trâu Quỳ trùng với vị trí đầu tay lái bên trái xe mô tô BKS: 29K1-041.xx đổ nghiêng trái.

Vết cày xước mặt đường không liên tục dài 22,5m; đầu vết ở ngã tư đo vào mép đường làm chuẩn được 5,8m; cuối vết phía Trâu Quỳ trùng với vị trí đầu chân chống giữa bên trái xe mô tô BKS: 29K1-041.xx đổ nghiêng trái.

Vết cày xước mặt đường không liên tục dài 21,4m; đầu vết ở ngã tư đo vào mép đường làm chuẩn được 6m; cuối vết cày phía Trâu Quỳ trùng với vị trí đầu bàn đạp chân ga bên trái xe mô tô BKS: 29K1- 041.xx đổ.

Xe ô tô BKS: 30M -72xx đổ trên đường D 2 chiều M đi Trâu Quỳ. Đầu xe hướng Trâu Quỳ, đuôi xe hướng M. Đo từ đầu trục bánh trước bên phải và đầu trục bánh sau bên phải xe vào mép đường làm chuẩn được 1,5m và 1,9m. Đo từ đầu trục bánh trước bên trái xe về phía M 2m là tới ngay mốc hiện trường.

Xe mô tô BKS: 29K1-041.xx đổ nghiêng trái trước đầu xe ô tô BKS: 30M - 72xx. Toàn bộ phần dưới chassis đầu xe đè lên bên phải xe mô tô này. Đầu xe mô tô quay hướng mép đường làm chuẩn, đuôi xe hướng dải phân cách cứng. Đo từ trục bánh trước, trong bánh nan xe vào mép đường làm chuẩn được 1,6m và 2,6m. Đo từ trục bánh trước xe mô tô này về phía M 1m là tới ngang đầu trục trước bên phải xe ô tô BKS: 30M-72xx.

Vùng mảnh vụn vỡ diện (29x4,5)m rải rác từ vị trí đầu các vết cày kéo dài về phía Trâu Quỳ vị trí các phương tiện liên quan. (BL 27-65)

**\* Về giám định dấu vết trên phương tiện liên quan:**

Ngày 20/01/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết trên các phương tiện liên quan vụ đến vụ tai nạn. Tại Kết luận giám định số 554/KL-C09-P3 ngày 28/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận:

1) -Dấu vết hàn, biến dạng, trượt xước, mất sơn màu trắng ở mặt trước kim loại đầu xe ô tô BKS: 30M-72xx có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 4,8 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt trước đầu tay lái và đầu tay phanh bên phải xe mô tô BKS: 29K1-041.xx. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết vỡ nhựa, trượt xước, mất sơn màu trắng, dính chất màu tím (dạng sơn) và màu đen (dạng nhựa) ở mặt trước bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 30M -72xx có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 4,6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước, dính chất màu trắng (dạng sơn), mất sơn màu tím và nhựa màu đen ở mặt ngoài ốp nhựa bên phải đuôi xe và ở mặt ngoài giảm xóc sau bên phải xe mô tô biển số 29K1- 041.xx (khi xe mô tô này đang ở tư thế nghiêng bên trái). Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định).

2) - Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt dưới bàn đạp chân trước bên trái, ở ốp kim loại đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 29K1-041.xx có chiều từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong. Các dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái và bị đẩy trượt trên đường (ảnh 10,11,12 trong bản ảnh giám định).

\* Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 30M-72xx và ở xe mô tô biển số 29K1- 041.xx được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an huyện K hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định. (BL 81)

**\* Khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:** Cơ quan CSĐT- Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Xuân D nhưng gia đình từ chối mổ pháp y tử thi.

Theo biên bản khám nghiệm tử thi bên ngoài cho thấy:

+ đầu: xây xát da vùng trán kích thước 11x7cm;

+ Bầm tím da vùng cằm kt 5x4,5cm;

- + hai lỗ tai khô;
- + hai lỗ mũi, miệng có ít dịch;
- + cung răng chắc, không gãy;
- + cổ ngực vững;
- + xây xát da 1/3 trên thân xương ức kt 1x21cm;
- + vùng bụng có vết rách da còn chỉ khâu kt 26x16cm;
- + tay phải bầm tím da mặt trước khuỷu tay kt 8x8cm;
- + xây xát da mặt sau khuỷu tay ks 2x1cm;
- + xây xát rải rác da mặt mu bàn tay trên diện 16x8cm;
- + sờ nắn không thấy gãy xương;
- + tay trái bầm tím da 1/3 dưới mặt trước cánh tay kt 8x6cm;
- + xây xát da mặt mu bàn tay kt 9x3cm; sờ nắn không thấy gãy xương;
- + khung chậu vững, bộ phận sinh dục bình thường;
- + chân phải: xây xát da bầm tím rải rác mặt trước trong gối, mặt trước trong cẳng chân trên diện 27x20cm;
- + biến dạng 1/3 trên cẳng chân;
- + biến dạng xương cổ chân;
- + rách da, lóc da lộ gân cơ cổ chân kt 20x10cm;
- + chân trái: xây xát da mặt ngoài mắt cá chân kt 1x1cm;
- + sờ nắn không thấy gãy xương;
- + ngoài những dấu vết đã mô tả không phát hiện thương tích nào khác.

Tại kết luận giám định pháp y số 1260/GĐTT-TTPY ngày 26/12/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội, kết luận:

- Các vết: xây sát da vùng mặt, xây sát da vùng ngực, xây sát bầm tím da hai tay, xây sát da hai chân: nhiều khả năng do va chạm với vật tày gây nên.
- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Xuân D: không có Ethanol.
- Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết. (BL 67-68)

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K, Nguyễn Thành L khai nhận: Sáng ngày 21/12/2021, L có nhận đơn hàng vận chuyển đồ từ cổng số 6 khu đô thị Vinhomes Oceanpark đến số 38 đường D 2. L điều khiển xe ô tô BKS 30M-72xx ra lấy hàng là đồ cửa nhôm kính tại cổng số 6 và điều khiển xe đến đường D 2 để giao cho khách. Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2021 sau khi giao hàng cho khách xong thì L điều khiển xe ô tô BKS: 30M-72xx lưu thông trên đường D 2 để ra cổng số 6 khu đô thị Vinhomes Oceanpark để về nhà. L đi với vận tốc 50km/h ở làn trong cùng bên trái chiều đi giáp dải phân cách cứng. Khi đi đến gần ngã tư giữa đường D 2 và đường D 8, do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ nên L không phát hiện được xe mô tô BKS: 29K1- 041.xx do anh Nguyễn Xuân D điều khiển lưu thông hướng từ đường D 8 ra ngã tư; đến khi phát hiện thì đầu xe ô tô của L cách xe mô tô do anh D điều khiển khoảng 1met nên đã xảy ra va chạm. Phần đầu xe ô tô của L đã đâm va vào phần sườn xe bên phải xe mô tô BKS: 29K1-041.xx khiến xe mô tô mắc vào phần đầu xe ô tô còn anh Nguyễn Xuân D bị ngã văng về phía trước và bị thương tích nặng. Sau khi gây tai nạn, Nguyễn Thành L đã đưa anh D đi cấp cứu sau đó đến cơ quan Công an khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Trong vụ tai nạn giao thông ngày 21/12/2021 lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Nguyễn Thành L đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Đối với nạn nhân Nguyễn Xuân D điều khiển xe mô tô BKS: 29K1- 041.xx lưu thông từ đường D 8 ra ngã tư giao cắt với đường D 2 không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đến từ bên phải dẫn tới xảy ra va chạm là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ, xác định nạn nhân có một phần lỗi trong vụ tai nạn.

Vật chứng Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện K thu giữ gồm: - 01 xe ô tô BKS 30M-72xx; nhãn hiệu: Hyundai; màu sơn: trắng; 01 đăng ký xe ô tô số: 050654; 01 giấy phép lái xe số 010217058046, hạng B2 mang tên Nguyễn Thành L; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 7577262; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: 21226957; 01 xe mô tô BKS: 29K1 – 041.xx; Ngoài ra, ngày 26/02/2022 Nguyễn Thành L có giao nộp cho Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện K những giấy tờ, tài liệu sau: 01 Giấy xác nhận (Bản chính); 01 Đơn xin xe (Bản chính); 01 Giấy bán xe (Bản photo); 01 Biên bản thỏa thuận tự nguyện giải quyết dân sự (Bản chính); 01 Đơn xin miễn truy cứu TNHS và xin tự khắc phục phương tiện (Bản chính); 01 Đơn xin trả phương tiện và tự khắc phục sửa chữa phương tiện (Bản chính);

Về xử lý vật chứng: - Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thành L: - 01 xe ô tô BKS 30M-72xx;

nhãn hiệu: Huyndai; màu sơn: trắng; 01 đăng ký xe ô tô số: 050654; 01 giấy phép lái xe số 010217058046, hạng B2 mang tên Nguyễn Thành L; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 7577262; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: 2122695701.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 29K1-041.xx Cơ quan C sát điều tra, Công an huyện K đã ra quyết định trả lại cho bà Đoàn Thị C.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Thành L; 01 Giấy xác nhận (Bản chính); 01 Đơn xin xe (Bản chính); 01 Giấy bán xe (Bản photo); 01 Biên bản thỏa thuận tự nguyện giải quyết dân sự (Bản chính); 01 Đơn xin miễn truy cứu TNHS và xin tự khắc phục phương tiện (Bản chính); 01 Đơn xin trả phương tiện và tự khắc phục sửa chữa phương tiện (Bản chính) được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành L đã khắc phục hậu quả, thực hiện việc bồi thường dân sự cho gia đình nạn nhân ông Nguyễn Xuân D, tổng số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 16, phường T, L Biên, Hà Nội, là vợ nạn nhân, đại diện gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K, Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKSGL, ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành L ra trước tòa về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn thành L đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận vào ngày 21/12/2021 bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải BKS: 30M-72xx tham gia giao thông đường bộ nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến ngã 04 giao cắt giữa đường D 2 và D 8 khu đô thị Vinhomes Ocea Park, thuộc địa phận xã M, K, Hà Nội nên xe ô tô tải do bị cáo điều khiển đâm va chạm với xe mô tô BKS: 29K1-041.xx do ông Nguyễn Xuân D điều khiển; Hậu quả: ông Nguyễn Xuân D bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Việt Đức. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động đến gia đình và bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đoàn Thị C (là vợ ông Nguyễn Xuân D) trình bày: Bà Đoàn Thị C cùng

gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường dân sự là 150.000.000 đồng do bị cáo L và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà C. Bà C và gia đình không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Bà C cùng gia đình đã có đơn, ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo L tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay. Ngoài ra bà C không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 99/CT-VKSGL ngày 29/6/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án phạt tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đối với nạn nhân Nguyễn Xuân D, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K khẳng định anh D lưu thông từ đường D 8 ra ngã tư giao cắt với đường D 2 không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đến từ bên phải dẫn tới xảy ra va chạm là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, xác định nạn nhân có một phần lỗi trong vụ tai nạn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn thành L 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Thành L; - Tịch thu, lưu hồ sơ: - 01 Giấy xác nhận (Bản chính); 01 Đơn xin xe (Bản chính); 01 Giấy bán xe (Bản photo); 01 Biên bản thỏa thuận tự nguyện giải quyết dân sự (Bản chính); 01 Đơn xin miễn truy cứu TNHS và xin tự khắc phục phương tiện (Bản chính); 01 Đơn xin trả phương tiện và tự khắc phục sửa chữa phương tiện (Bản chính).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành L đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 1500.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân D. Bà Đoàn Thị C đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường trên, đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Bị cáo L sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung. Bị cáo thừa nhận có tội và thừa



nhận hành vi: Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ vào ngày 21/12/2021 dẫn đến gây tử vong cho ông D của mình là sai, vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình bị cáo đang nuôi con nhỏ và vợ bị cáo đang chuẩn bị sinh con.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện K, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L; người đại diện hợp pháp của người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành L: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K; sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra, Công an huyện K thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 21/12/2021, L có nhận đơn hàng vận chuyển đồ từ cổng số 6 khu đô thị Vinhomes Oceanpark đến số 38 đường D 2. L điều khiển xe ô tô BKS: 30M -72xx ra lấy hàng là đồ cửa nhôm kính tại cổng số 6 và điều khiển xe đến đường D 2 để giao cho khách. Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2021 sau khi giao hàng cho khách xong thì L điều khiển xe ô tô BKS: 30M -72xx lưu thông trên đường D 2 để ra cổng số 6 khu đô thị Vinhomes Oceanpark về nhà. L điều khiển xe ô tô đi với vận tốc 50km/h ở làn trong cùng bên trái chiều

đi giáp dải phân cách cứng. Khi đi đến gần ngã tư giữa đường D 2 và đường D 8, do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ nên L không phát hiện được xe mô tô BKS: 29K1- 041.xx do ông Nguyễn Xuân D điều khiển lưu thông hướng từ đường D 8 ra ngã tư; đến khi phát hiện thì đầu xe ô tô của L cách xe mô tô do anh D điều khiển khoảng 1m nên đã xảy ra va chạm. Phần đầu xe ô tô của L đã đâm va vào phần sườn xe bên phải xe mô tô BKS: 29K1- 041.xx khiến xe mô tô mắc vào phần đầu xe ô tô còn ông Nguyễn Xuân D bị ngã văng về phía trước và bị thương tích nặng; Hậu quả: anh Nguyễn Xuân D bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Việt Đức, các phương tiện liên quan bị hư hỏng. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo L khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến ngã 4 đường bộ giao nhau, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 nên bị cáo đã gây ra tai nạn nghiêm trọng làm ông Nguyễn Xuân D tử vong, gây mất mát, đau thương cho thân nhân người bị hại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

[3]. Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1260 ngày 26/12/2021 của Trung tâm pháp y – Thành phố Hà Nội đối với nạn nhân Nguyễn Xuân D, kết luận:

- Các dấu hiệu chính qua giám định:
- Các vết: sây sát da vùng mặt, sây sát da vùng ngực, sây sát bầm tím da hai tay, sây sát da hai chân: nhiều khả năng do va chạm với vật tày gây nên.
- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Xuân D: không có Ethanol.
- Nguyên nhân chết: do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết. (BL 67-68)

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng số số 99/CT-VKSGL ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thành L ra trước tòa án ngày hôm nay về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành L như nội dung bản Cáo trạng đã công bố tại phiên tòa. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo nhận tội và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật vào ngày

21/12/2021, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, BKS: 30M-72xx đi đến ngã tư giao cắt giữa đường D 2 và D 8 khu đô thị C, thuộc địa phận xã M, K, Hà Nội do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã xảy ra chạm để phần đầu ô tô do bị cáo điều khiển đâm va vào phần sườn xe bên phải xe mô tô, BKS: 29K1-041.xx do ông Nguyễn Xuân D điều khiển dẫn đến hậu quả làm ông D tử vong sau tai nạn. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình bị cáo đang nuôi con nhỏ và vợ bị cáo đang chuẩn bị sinh con.

[5]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, đây là những khách thể được bộ luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe ô tô do không tuân thủ các quy tắc an toàn, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không làm chủ tay lái nên bị cáo L không phát hiện được xe mô tô BKS: 29K1-041.xx do ông Nguyễn Xuân D điều khiển lưu thông đi theo hướng từ đường D 8 ra ngã tư; đến khi phát hiện thì đầu xe ô tô của L cách xe mô tô do anh D điều khiển khoảng 1m nên đã xảy ra va chạm. Phần đầu xe ô tô của L đã đâm va vào phần sườn xe bên phải xe mô tô BKS: 29K1 - 041.xx khiến xe mô tô mắc vào phần đầu xe ô tô còn ông Nguyễn Xuân D bị ngã văng về phía trước và bị thương tích nặng. Hậu quả làm cho ông Nguyễn Xuân D tử vong sau tại nạn, đây là hậu quả nghiêm trọng gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi vô ý. Bị cáo không mong muốn và tin hậu quả không xảy ra nhưng hậu quả đáng tiếc đã xảy ra. Lỗi chính thuộc về bị cáo L. Hành vi này của bị cáo đã gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông trên địa bàn huyện K nói riêng và trong cả nước nói chung đang ở mức cao, tai nạn giao thông xảy ra hết sức phức tạp. Với hành vi phạm tội của mình bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn có tác dụng răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng. Đây cũng là bài học C tính những ai khi tham gia giao thông còn coi thường luật lệ, an toàn giao thông, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

[6]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nhân thân bị cáo: - Tại Bản án số 166/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận L Biên, xử phạt Nguyễn thành L 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; - Tại Bản án số 254/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân quận L Biên xử phạt Nguyễn thành L 32 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành 08 tháng tù của bản án số 166/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận L Biên đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày xx/7/2017. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong và được ra trại ngày xx/5/2020. Bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án và tiền án trên của bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo với lỗi vô ý nên theo quy định của pháp luật thì lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã nhanh chóng gọi xe đưa ông D đến bệnh viện để cấp cứu, tuy nhiên do vết thương quá nặng nên người bị hại đã tử vong. Sau đó, bị cáo đã đến Cơ quan Công an huyện K để trình báo sự việc. Nhận thấy phần lỗi của mình đã gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại nên bị cáo đã chủ động đến chia buồn cũng như thực hiện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành L: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1, 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[8]. Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Thành L đã tác động đến gia đình để tự nguyện thỏa thuận thống nhất việc bồi thường dân sự với gia đình của anh Nguyễn Xuân D. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng, tại phiên toà đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, hay có ý kiến gì khác về bồi thường dân sự. Hiện tại các bên xác định phần bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: - Trả lại giấy tờ cho bị cáo: - 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Thành L; - Tịch thu, lưu hồ sơ: - 01 Giấy xác nhận (Bản chính); 01 Đơn xin xe (Bản chính); 01 Giấy bán xe (Bản photo); 01 Biên bản thỏa thuận tự nguyện giải quyết dân sự (Bản chính); 01 Đơn xin miễn truy cứu TNHS và xin tự khắc phục phương tiện (Bản chính); 01 Đơn xin trả phương tiện và tự khắc phục sửa chữa phương tiện (Bản chính) được lưu trong hồ sơ vụ án.

[10]. Về các vấn đề khác: - Đối với 01 xe ô tô BKS 30M-72xx; nhãn hiệu: Hyundai; màu sơn: trắng; 01 đăng ký xe ô tô số: 050654; 01 giấy phép lái xe số 010217058046, hạng B2 mang tên Nguyễn Thành L; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 7577262; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: 21226957. Qua điều tra đã xác định chiếc xe mô tô và những giấy tờ trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành L. Ngày 06/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K lập biên bản trao trả lại chiếc xe ô tô và những giấy tờ trên cho bị cáo Nguyễn Thành L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 29K1-041.xx. Ngày 06/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K lập biên bản trao trả cho bà Đoàn Thị C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng trong vụ án này là được xác định lỗi hỗn hợp, không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và bản thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình. Do đó, HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 260 của BLHS là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thành L **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu, lưu hồ sơ: - 01 Giấy xác nhận (Bản chính); 01 Đơn xin xe (Bản chính); 01 Giấy bán xe (Bản photo); 01 Biên bản thỏa thuận tự nguyện giải quyết dân sự (Bản chính); 01 Đơn xin miễn truy cứu TNHS và xin tự khắc phục phương tiện (Bản chính); 01 Đơn xin trả phương tiện và tự khắc phục sửa chữa phương tiện (Bản chính) được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại giấy tờ cho bị cáo: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Thành L (*Theo biên bản giao nhận giấy tờ ngày 18/7/2022 giữa Tòa án nhân dân huyện K và bị cáo Nguyễn Thành L*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- UBND phường T, L Biên, Hà Nội; (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Thành Nam**